

Số: 1052 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 24 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án “Khu đô thị mới chợ nông sản, huyện Lục Ngạn”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 677/TTr-TNMT ngày 17/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Khu đô thị mới chợ nông sản, huyện Lục Ngạn” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển đô thị Ngôi Sao (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND huyện Lục Ngạn, UBND xã Trù Hựu; Công ty Cổ phần đầu tư phát triển đô thị Ngôi Sao và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TH, KTN;
 - + Công thông tin điện tử tỉnh;
 - + Lưu: VT, KTN.Bình.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ô Pích

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ MỚI CHỢ NÔNG SẢN HUYỆN LỤC NGẠN**
(Kèm theo Quyết định số 1052 /QĐ-UBND ngày /10/2022 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Khu đô thị mới chợ nông sản, huyện Lục Ngạn.
- Địa điểm thực hiện: Xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn.
- Chủ dự án: Công ty cổ phần Đầu tư phát triển đô thị Ngôi Sao.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Dự án thuộc địa phận thôn Tân Tiến và thôn Hựu, xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

- Quy mô của dự án: Đầu tư xây dựng đồng bộ phần kết cấu hạ tầng kỹ thuật và một phần kết cấu hạ tầng xã hội trên khu đất có diện tích 24,088 ha với quy mô dân số khoảng 3.145 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: San nền; đường giao thông; bãi đỗ xe; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải; hệ thống cấp nước sinh hoạt; hệ thống cấp điện, chiếu sáng công cộng; hệ thống thông tin liên lạc; trạm xử lý nước thải và cây xanh trên hè đường; khuôn viên, cây xanh công cộng.

Trong phạm vi dự án không thực hiện đầu tư trên các lô đất thuộc quy hoạch chi tiết khu đô thị mới chợ nông sản như: Đất y tế (ký hiệu BV, diện tích 10.199 m²), các lô đất ở hiện trạng (ký hiệu HT1-HT4, tổng diện tích 1.591 m²).

- Hoạt động của dự án đầu tư:

- + Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.
- + Hoạt động vận hành dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2022 thì Dự án có tổng diện tích thu hồi là 27 ha, trong đó diện tích đất lúa là 09ha. Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án thì tổng diện tích đất thực hiện dự án là 24,088 ha, trong đó có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa khoảng 09 ha.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất, di dân và tái định cư: Dự án chiếm dụng khoảng 240.879m² đất, trong đó đất trồng cây lâu năm 120.188m²; đất ở 14.664m²; đất sản xuất kinh doanh cho thuê 2.480m²; đất mặt nước 5.623m²; đất trồng lúa 90.000m²; đất giao thông: 6.115m²; đất nghĩa địa 1.809m².

- Hoạt động giải phóng mặt bằng
- + Tác động do bom mìn tồn lưu trong đất;
- + Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: phát quang thực vật, phá dỡ, dịch chuyển các công trình hiện hữu,...
- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc thi công:
 - + Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau:
 - ++ Từ hoạt động của việc đào đắp, san gạt mặt bằng;
 - ++ Từ quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng; quá trình vận chuyển đất đá đi đổ thải;
 - ++ Từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công xây dựng;
 - ++ Từ hoạt động của các phương tiện thi công xây dựng;
 - ++ Từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu;
 - ++ Từ hoạt động thổi bụi làm sạch mặt đường trước khi dải nhựa;
 - ++ Từ quá trình hàn;
 - + Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; Nước thải thi công phát sinh chủ yếu từ các hoạt động thi công và từ quá trình vệ sinh các dụng cụ, máy móc, thiết bị thi công cơ giới phục vụ xây dựng và nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng.
 - + Chất thải do hoạt động phát quang thảm thực vật, đất đá đổ thải do phá dỡ công trình hiện trạng và đất dư thừa cần vận chuyển; chất thải rắn xây dựng phát sinh do hoạt động thi công xây dựng dự án; chất thải rắn sinh hoạt của công nhân lao động trên công trường; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Môi trường không khí
 - + Bụi, khí thải từ hoạt động xây dựng thứ cấp;
 - + Khí thải phát sinh từ hoạt động đun nấu của các hộ sinh sống trong khu dự án;
 - + Bụi, khí thải của các phương tiện giao thông đi lại trong khu vực;
 - + Khí thải từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ;
 - + Mùi hôi từ khu tập kết rác thải sinh hoạt và trạm xử lý nước thải tập trung.
- Môi trường nước
 - + Nước thải sinh hoạt từ các hộ dân sinh sống trong khu đô thị;
 - + Nước mưa chảy tràn bề mặt sân đường.
- Chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại:
 - + Phát sinh từ quá trình sinh hoạt của các hộ dân sống trong khu vực khu đô thị.
 - + Từ quá trình xây dựng các công trình thứ cấp duy tu bảo dưỡng công trình hạ tầng kỹ thuật.

+ Chất thải nguy hại gồm dầu thải, giẻ lau dính dầu, bóng đèn huỳnh quang hỏng, pin thải,...

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật

+ Sự cố vỡ đường ống cấp nước, thoát nước của khu đô thị;

+ Sự cố cháy nổ;

+ Sự cố hệ thống xử lý nước thải.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 04 m³/ngày, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms...

+ Nước thải thi công bao gồm từ quá trình rửa nguyên vật liệu, vệ sinh máy móc thiết bị, rửa vật liệu xây dựng ...phát sinh khoảng 2,1-2,4 m³/ngày; thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, tổng dầu mỡ khoáng,...

+ Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ xuống cống thoát nước xung quanh, gây bồi lắng hệ thống thoát nước trong khu vực. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, TSS...

- Bụi, khí thải

+ Bụi phát sinh từ việc đào đắp, san gạt mặt bằng; từ quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng, quá trình vận chuyển đất đá đi đổ thải; từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu xây dựng. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi lơ lửng.

+ Khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu; từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO₂, NO₂, bụi,...

+ Khí thải từ công đoạn hàn có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x, khói hàn.

+ Bụi từ hoạt động thổi bụi làm sạch mặt đường, khí thải từ hoạt động dải bê tông nhựa nóng có thông số ô nhiễm đặc trưng là Bụi, VOC_s...

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 20 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường

+ Chất thải phát sinh từ quá trình phát quang thực vật phát sinh khoảng 45 tấn, từ phá dỡ công trình hiện trạng phát sinh khoảng 720 tấn. Thành phần chủ yếu là cây cối, hoa màu, gạch, bê tông vỡ...

+ Đất bóc lớp đất hữu cơ bề mặt khu vực dự án khoảng 52.579 m³ được tận dụng san lấp cho các khu vực trồng cây xanh trong diện tích dự án.

+ Đất đào của dự án khoảng 275.625 m³ trong đó khoảng 126.294 m³ được tận dụng để đắp san nền các ô đất trong khu vực dự án, khoảng 151.585 m³ được vận chuyển đến các công trình xây dựng khác trên địa bàn huyện để san lấp.

+ Chất thải xây dựng dư thừa phát sinh sử dụng nguyên vật liệu thi công xây dựng khoảng 0,24 tấn/ngày, bao gồm vỏ bao xi măng, cốp pha hỏng, gỗ vụn, gạch đá, xi măng thải,...

- Chất thải nguy hại từ hoạt động thi công phát sinh như giẻ lau dính dầu mỡ, dầu mỡ tổng hợp thải, bóng đèn huỳnh quang thải,...phát sinh khoảng 279 kg/năm.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các máy móc thiết bị xây dựng, thi công các hạng mục công trình dự án, từ hoạt động sinh hoạt tại các khu tập trung công nhân. Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động do thu hồi, chiếm dụng đất nông nghiệp; việc di dân, tái định cư; chiếm dụng đất kênh mương thủy lợi, ảnh hưởng của quy hoạch thủy lợi khu vực lân cận; tác động do di chuyển hệ thống điện; tác động tới giao thông của khu vực; tác động đến việc tiêu thoát nước khu vực, nguy cơ gây úng ngập cục bộ; đến cảnh quan, hệ sinh thái; tác động đến an toàn lao động và sức khỏe cộng đồng, tác động đến yếu tố kinh tế - xã hội;...

- Tác động do sự cố như: Sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông trong quá trình thi công; sự cố cháy nổ, chập điện cháy nổ; do thiên tai, ngập úng, lũ lụt; Sự cố an toàn thực phẩm; sự cố nổ bom mìn tồn lưu từ chiến tranh;...

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải:

+ Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hộ dân sống trong khu vực dự án, từ khu dân cư hiện trạng tiếp giáp dự án, Bệnh viện đa khoa Bắc Thăng Long, Ban chỉ huy quân sự huyện Lục Ngạn, từ công trình công cộng, dịch vụ trong khu vực dự án phát sinh khoảng 724,03 m³/ngày.đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ động thực vật, Amoni, tổng Coliforms...

+ Nước mưa chảy tràn: nước mưa chảy tràn qua trên mặt bằng sân, mái nhà, đường giao thông của dự án kéo theo bụi bẩn từ mái nhà, sân bãi, đường đi xuống hệ thống thoát nước.

- Bụi, khí thải:

+ Bụi, khí thải từ hoạt động thi công xây dựng công trình trên khu vực dự án có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO₂, SO₂...;

+ Khí thải từ hoạt động đun nấu trong khu đô thị có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO₂, NO_x, THC...

+ Khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông có thông số ô nhiễm đặc trưng như bụi TSP, khí NO₂, SO₂, CO,...

+ Khí thải phát sinh từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ với thông số ô nhiễm đặc trưng: CHF₃, CH₂F₂, C₄F₁₀,...

+ Mùi hôi từ khu tập kết rác thải sinh hoạt và trạm xử lý nước thải tập trung thông số ô nhiễm đặc trưng bao gồm H₂S, Mercaptane, CO₂, CH₄... Trong đó H₂S và Mercaptane là các chất gây mùi hôi chính.

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu đô thị khoảng 1.572,5 kg/ngày. Bùn thải phát sinh từ các bể tự hoại của các công trình khoảng 125,8 m³/năm.

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình duy tu, bảo dưỡng công trình hạ tầng kỹ thuật:

+ Chất thải từ quá trình cắt tỉa cành cây xanh phát sinh khoảng 10 m³/năm (sau 05 năm trồng cây mới phải cắt tỉa cành vào mùa mưa bão);

+ Bùn và rác thải phát sinh từ quá trình nạo vét hố ga, rãnh tiêu thoát nước phát sinh khoảng 2,65 m³/06 tháng.

- Chất thải nguy hại từ hoạt động của khu đô thị như dầu thải, giẻ lau dính dầu, bóng đèn huỳnh quang hỏng, pin thải,... phát sinh tối đa khoảng 1.335 kg/năm.

3.2.3. Tiếng ồn

Tiếng ồn phát sinh không đáng kể từ hoạt động của phương tiện giao thông; từ khu vực công cộng, bãi đỗ xe, ...

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực; an ninh trật tự,...

- Tác động do sự cố như: Sự cố cháy nổ; sự cố về bão lụt, sự cố vỡ đường ống cấp nước, thoát nước của khu đô thị, sự cố lây bệnh hiểm nghèo và nguy cơ lan truyền mầm bệnh, sự cố hệ thống xử lý nước thải,...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Xây dựng 01 nhà vệ sinh tạm có bể tự hoại 03 ngăn dung tích 10m³ đặt gần khu vực lán trại công nhân. Định kỳ bổ sung chế phẩm sinh học (Microphot - dạng bột) 02 tháng/lần vào bể tự hoại với liều lượng 100g cho 1m³ bể. Nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT cột B trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận.

- Nước thải thi công

+ Bố trí khu chứa và trộn nguyên vật liệu thi công riêng biệt.

+ Sử dụng tỷ lệ nước phối trộn vật liệu vừa đủ, hạn chế rò rỉ nước ra ngoài môi trường, đồng thời tiết kiệm nguồn nước.

+ Bố trí khoảng 02-03 thùng phuy chứa nước phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng.

- Nước mưa chảy tràn: Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa trong và xung quanh khu vực thi công theo độ dốc tự nhiên để thu gom nước mưa tránh chảy tràn lan ra bên ngoài. Trên các tuyến thoát nước mưa tạm thời, có hố lắng (kích thước 1mx1mx1,2m). Các tuyến thoát nước mưa, hố lắng này được nạo vét định kỳ (06 tháng/lần), đảm bảo bùn đất, rác thải không làm ảnh hưởng tới dòng chảy.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Thực hiện tưới nước dọc trên tuyến đường vận chuyển đất đến san lấp tại dự án và vận chuyển đất dư thừa đi san lấp với tần suất 02-4 lần/ngày (trừ ngày mưa), đặc biệt tưới nước tại khu vực giáp với khu dân cư liền kề, ban chỉ huy quân sự huyện, đoạn từ cổng công trường ra đường QL31 chiều dài khoảng 1,5 km. Ngoài ra chủ dự án còn thực hiện tưới nước dập bụi trên khu vực thi công với tần suất 02-04 lần/ngày.

- Đặt biển báo công trường đang thi công và cử người hướng dẫn phương tiện lưu thông qua khu vực dự án.

- Lắp dựng tường tôn cao 03m xung quanh khu vực thi công cách ly khu vực thi công với xung quanh.

- Không sử dụng phương tiện chuyên chở đất đá quá cũ và không chở vật liệu quá đầy, quá tải, thùng xe phải có bạt che phủ kín trong quá trình vận chuyển.

- Bố trí công nhân thu gom đất, đá, vật liệu rơi vãi trên đường, hạn chế phát tán bụi, ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Bố trí khu vực rửa xe tại cổng công trường, thực hiện xịt rửa thành xe, bánh xe trước khi ra khỏi công trường.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại dự án như: Kính mắt, khẩu trang, quần áo bảo hộ...

- Tưới ẩm nhiều lần cho tầm móng liên tục trong vài ngày trước khi trải nhựa; khi thi công qua khu vực đông dân cư hạn chế thổi bụi công suất lớn, tiến hành phun nước khoan vùng hạn chế bụi khuếch tán rộng.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng rác có nắp đậy dung tích 120 Lít để công nhân thải bỏ chất thải khi phát sinh. Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ đến vận chuyển mang đi xử lý hàng ngày.

- Chất thải rắn thông thường

+ Từ quá trình phát quang thực vật được tạo điều kiện cho người dân có đất tận dụng tối đa; phần chất thải còn lại không tận dụng được và đất đá từ phá dỡ công trình được thu gom lại và vận chuyển đến bãi đổ thải.

+ Chất thải xây dựng dư thừa được phân loại và tận dụng triệt để như sau:

++ Đối với các loại chất thải có thể tái chế như sắt thép, giấy vụn, bìa carton,..được bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

++ Đối với các loại gạch vỡ, đất cát, cặn vữa,... được thu gom và tận dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng, không đổ thải ra ngoài phạm vi dự án.

++ Đối với các chất thải không tận dụng được: Thu gom và vận chuyển đến bãi đổ thải.

Bãi đổ thải của dự án được bố trí tại thôn Sậy, xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn. Diện tích bãi thải: 3.000m², chiều cao đổ thải khoảng 05m. Cung đường vận chuyển chất thải đi đổ thải: Khu vực dự án → QL31 → ngã 4 Đài truyền hình huyện → ĐT273 → cửa hàng đá Việt Ba → rẽ trái → 150m vào bãi thải thuộc thôn Sậy.

+ Đất đào, đất bóc hữu cơ của dự án:

++ Đất bóc lớp đất hữu cơ bề mặt khu vực dự án khoảng 52.579 m³ được tận dụng san lấp cho các khu vực trồng cây xanh trong khu vực dự án.

++ Đất đào của dự án khoảng 275.625 m³ trong đó khoảng 126.294 m³ được tận dụng để đắp san nền các ô đất trong khu vực dự án, khoảng 151.585 m³ được vận chuyển đến các công trình xây dựng khác trên địa bàn huyện để san lấp mặt bằng. Chủ dự án phải thực hiện các quy định của Luật Khoáng sản, quy định khác có liên quan trước khi sử dụng tài nguyên đất trong khu vực dự án để làm vật liệu san lấp mặt bằng.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Bố trí 03 thùng phuy chứa loại dung tích 200 lít đặt trong kho chất thải nguy hại diện tích 06 m² để lưu giữ chất thải nguy hại. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại mang đi xử lý theo quy định.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Lựa chọn các thiết bị có tiếng ồn thấp, kiểm tra sự cân bằng của các máy móc thiết bị. Kiểm tra độ mòn chi tiết và cho dầu bôi trơn thường kỳ.

- Không sử dụng máy móc thiết bị cũ lạc hậu có khả năng gây ồn cao.

- Máy móc thiết bị đều phải được kiểm định đạt tiêu chuẩn. Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các thiết bị máy móc, thực hiện chế độ bổ sung dầu mỡ theo định kỳ đảm bảo hoạt động hiệu quả.

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm thiểu mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.

- Trang bị phương tiện bảo hộ lao động để chống ồn, đảm bảo sức khỏe cho công nhân.

- Sử dụng các kết cấu đàn hồi giảm rung như hộp dầu giảm chấn, gối đàn hồi kim loại, đệm đàn hồi kim loại, gối đàn hồi cao su, đệm đàn hồi cao su,... được lắp giữa máy và bộ máy đồng thời định kỳ kiểm tra hoặc thay thế.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Thuê đơn vị có chức năng rà phá bom mìn trước khi tiến hành san lấp và xây dựng.

- Đặt các biển cảnh báo cho người dân trong vùng biết công trường đang thi công, khu vực xe ra vào thường xuyên để người dân cảnh giác tránh gây các trường hợp tai nạn giao thông xảy ra.

- Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động để hạn chế các rủi ro tai nạn lao động có khả năng xảy ra, ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động.

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét các mương thoát nước tạm xung quanh khu vực dự án để hạn chế sự tắc nghẽn.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Hệ thống thu gom, xử lý nước thải được thiết kế là hệ thống thoát nước riêng với hệ thống thoát nước mưa.

- Nước thải từ các hộ dân được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại rồi thu về các rãnh thoát nước D300 phía sau nhà, sau đó chảy vào đường ống thoát nước thải chính HDPE D300 đưa về trạm xử lý nước thải công suất 725 m³/ngày.đêm (đặt khu đất CX-01 phía Nam dự án) của dự án. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT cột B trước khi xả thải ra mương dẫn nước phía Đông Nam của dự án.

- Bố trí đường ống bơm nước thải áp lực HDPE D160 từ trạm xử lý nước thải đến điểm chờ đầu nối phía Đông khu quy hoạch theo Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt điều cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng khu đô thị mới chợ Nông Sản, huyện Lục Nam (tỷ 1/500). Sau khi trạm xử lý nước thải tập trung thị trấn Chũ đi vào hoạt động thì trạm xử lý nước thải của dự án được chuyển thành trạm bơm trung chuyển nước thải.

- Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn phát sinh được thu gom vào đường ống thoát nước mưa cống tròn bê tông cốt thép D400 ÷ D2000 thoát nước theo 02 lưu vực chính:

- + Lưu vực 1: Toàn bộ phần dự án nằm bên trái tuyến đường giao thông D2 và khu vườn trồng cây ăn quả phía Tây Nam ngoài dự án, thu gom vào hệ thống cống D800 sau đó đầu nối vào cống thoát nước mưa D1000 thoát về phía Tây Bắc của dự án.

- + Lưu vực 2: Toàn bộ phần bên phải của tuyến đường giao thông D2 được thu gom vào hệ thống cống D600-D200 sau đó thoát về phía Đông Nam khu vực dự án, sau đó theo mương dẫn nước ngoài dự án dẫn ra Ngòi Hựu rồi đổ vào sông Lục Nam. Mương dẫn nước ngoài dự án dẫn ra ngòi Hựu do Chủ dự án đầu tư.

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Trồng cây xanh trên vỉa hè dọc các tuyến đường trong khu vực dự án để hấp thụ giảm tiếng ồn, sóng âm, giữ lại bụi, điều hòa không khí cũng như tạo mỹ quan đẹp, môi trường vi khí hậu trong lành.

- Các tuyến đường chính, đường liên khu vực trong khu vực dự án được trải bê tông nhựa.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường.

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt

+ Bố trí khoảng 40 thùng chứa rác, dung tích 240l/thùng bố trí trên các trục đường phố hoặc nơi công cộng trên vỉa hè, cách nhau khoảng 100m để người dân thuận tiện bỏ rác. Bố trí khu tập kết rác tại khu đất CX-02 ở phía Đông dự án. Hàng ngày rác thải được tổ vệ sinh môi trường địa phương thu gom, vận chuyển rác từ các thùng chứa rác về khu tập kết chất thải rắn sau đó vận chuyển đến bãi xử lý rác thải tập trung của huyện Lục Ngạn để xử lý.

+ Các hộ gia đình tự bố trí thùng rác ngay nơi phát sinh (nhà ăn, nhà bếp, nhà vệ sinh) để thu gom rác thải; tự thuê đơn vị chức năng hút cặn, thu gom, xử lý bùn cặn từ bể tự hoại của gia đình mình.

- Đối với chất thải rắn từ quá trình duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án:

+ Bùn đất, cây cối, vật liệu xây dựng, gạch đá phá dỡ, sửa chữa công trình được đơn vị được bàn giao quản lý dự án thuê các đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển đi xử lý tận suất đối với bùn nạo vét thu gom 6 tháng/lần, đối với các loại chất thải còn lại thu gom ngay khi phát sinh.

+ Đường bê tông hồng phải bóc đi để sửa, sau này thực hiện bằng công nghệ mới để tái chế, tái sử dụng lại bê tông nhựa vừa được bóc tách ra. Đơn vị được giao quản lý dự án hợp đồng với các đơn vị có chức năng để tiến hành duy tu, bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật vừa đảm bảo quá trình duy tu bảo dưỡng vừa đảm bảo công tác bảo vệ môi trường (khi xảy ra hồng hóc, xuống cấp).

+ Chất thải từ nạo vét cống rãnh bằng các xe có thùng kín, không để rò rỉ, rơi vãi bùn ra đường giao thông.

+ Các công việc có thể thực hiện trên cao như chặt cây, sửa điện, thông tin cần có biển cảnh báo khi thi công, khoanh vùng khu vực thực hiện, trang bị bảo hộ, dụng cụ an toàn đầy đủ để tránh các tai nạn đáng tiếc.

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Đối với chất thải nguy hại phát sinh tại các hộ gia đình: Các hộ gia đình có trách nhiệm tự thực hiện thu gom, quản lý và xử lý chất thải nguy hại phát sinh theo quy định.

- Đơn vị được giao quản lý dự án có trách nhiệm phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại chất thải nguy hại, tuyên truyền cho người dân sinh sống trong khu đô thị để người dân thu gom chất thải nguy hại và quản lý theo đúng quy định hiện hành.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn

Trồng cây xanh xung quanh dự án có tác dụng hấp thu tiếng ồn, chặn sự di chuyển của chất ô nhiễm từ đường giao thông bên cạnh tới dự án, đồng thời tạo cảnh quan đẹp, điều tiết vi khí hậu khu vực.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Bố trí đường ống cấp nước chữa cháy theo mạng vòng tại tất cả các khu nhà. Các trụ nước chữa cháy phải được bố trí dọc theo các đường giao thông bên ngoài và nội bộ.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

- Dự phòng máy bơm nước cưỡng bức trong trường hợp ngập úng.

- Phổ biến nâng cao ý thức bảo vệ môi trường đối với các hộ gia đình thông qua các buổi họp, lớp tập huấn và tổ chức các buổi tổng vệ sinh toàn khu đô thị.

- Kiểm tra thường xuyên việc vận hành hệ thống xử lý nước thải để tránh tình trạng vi phạm quy tắc quản lý. Định kỳ bảo dưỡng các dây chuyền xử lý và dự trữ sẵn sàng các thiết bị thay thế cho các dây chuyền xử lý để nhanh chóng khôi phục hoạt động.

- Vệ sinh đường cống thoát nước thải, tránh ùn tắc, ú đọng chất thải rắn trong đường cống dẫn nước thải. Thường xuyên kiểm tra đường cống thoát nước, tránh tắc, ú đọng (kiểm tra hàng ngày và khi trời mưa).

- Thực hiện phân chia làn đường, kẻ vạch đường chỉ dẫn, lắp biển báo giao thông, bật đèn đường chiếu sáng vào ban đêm.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng (chủ dự án thực hiện)

* Không khí làm việc

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực đang thi công xây dựng;

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, bụi, tiếng ồn, CO, SO₂, NO₂

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT, QCVN 24:2016/BYT.

* Nước thải sinh hoạt

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại điểm tập trung nước thải sinh hoạt của công nhân tại khu vực lán trại trước khi xả thải ra môi trường.

- Thông số giám sát: pH, BOD₅, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Tổng chất rắn hòa tan, Sunfua (tính theo H₂S), Nitrat (NO₃⁻), Amoni (tính theo N), dầu mỡ động, thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, Phosphat (PO₄³⁻), tổng Coliforms.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT cột B.

5.2. Giai đoạn vận hành (đơn vị được giao quản lý dự án thực hiện)

* Nước thải sinh hoạt

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại điểm xả nước thải sinh hoạt sau hệ thống xử lý nước thải tập trung trước khi xả thải ra môi trường.

- Thông số giám sát: pH, BOD₅, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Tổng chất rắn hòa tan, Sunfua (tính theo H₂S), Nitrat (NO₃⁻), Amoni (tính theo N), dầu mỡ động, thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, Phosphat (PO₄³⁻), tổng Coliforms.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT cột B.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các biện pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường;

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải, nước thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án;

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 677/TTr-TNMT ngày 17/10/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.